

Bản án số: 490/2021/HS-PT
Ngày 13 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 222/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh H.

Do có kháng cáo của bị cáo Lê Minh H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 562/2021/QĐXXPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021.

- Bị cáo có kháng cáo; bị kháng nghị:

Lê Minh H, sinh năm 1984; nơi sinh tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn Phú Đ, xã Phú L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D và bà Châu Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 11/12/2008, Lê Minh H bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 05 năm tù về tội: “Cướp tài sản” theo Bản án số 86/2008/HSST. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” của bản án số 60/2008/HSST ngày 17/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tuy

Ph. Buộc Lê Minh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm tù.

- Ngày 12/5/2009, Lê Minh H bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 37/2009/HSST. Tổng hợp hình phạt 06 năm tù của bản án số 86/2008/HSST ngày 11/12/2008. Buộc Lê Minh H phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 06 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2008; đã xóa án tích;

Bị cáo bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 11/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H: Luật sư Nguyễn Thị Tuyết Th – Văn phòng Luật sư Phương Ng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại:

Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Long H, huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

+ Mai Anh T, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Tr, xã Phú L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận.

+ Nguyễn Văn S, sinh ngày 20/4/2003.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn S: Bà Giang Thị Hà G, sinh năm 1998 (bà Nguyễn Văn S).

Cùng nơi cư trú: Thôn Lạc Tr, xã Phú L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận.

+ Mai Xuân X, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Tr, xã Phú L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận.

+ Lư Thanh T1, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Xóm X, Thôn Lạc Tr, xã Phú L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận.

+ Qua Bình Th, sinh năm 2002.

Nơi cư trú: Thôn Lạc Tr, xã Phú L, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận.

+ Nguyễn Trung D, sinh ngày 27/9/2006.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Trung D: Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1985 (cha Nguyễn Trung D).

Cùng nơi cư trú: Thôn Đông H, xã Long H, huyện Phú Q, tỉnh Bình Thuận.

(Trong vụ án này còn có bị hại, người làm chứng nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 11/2019, Lê Minh H và bà Nguyễn Thị Tr chung sống với nhau như vợ chồng. Trước ngày 27/3/2020, Lê Minh H nhận lại công đức trụ thanh long của DNTN Hoàng H, thuộc thôn Dân H, xã Hàm K từ Phan Đức Th, sinh năm 1979, ở thôn Phú L, xã Hàm C, cùng huyện Hàm Thuận N nên Lê Minh H thuê nhiều người ở cùng xã Phú L, huyện Tuy Ph vào làm thuê, gồm: Mai Anh T, Nguyễn Văn S, Mai Xuân X (Ng), Qua Bình Th. Tại đây, ngoài bà Nguyễn Thị Tr là người nấu ăn cho nhân công làm thuê, còn có cháu ruột của mình là cháu Nguyễn Trung D (Messi) giúp việc nấu ăn.

Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2020, bà Nguyễn Thị Tr nói với Lê Minh H chở mình cùng thùng trái thanh long đến cảng Phan Th để ông Nguyễn Văn T là cha ruột bà Tr đem về đảo Phú Q. Do Lê Minh H không đi nên hai người xảy ra cãi nhau, H dùng tay, chân đánh, đập vào người bà Tr và bảo để D chở đi nhưng bà Tr không đồng ý, vì D còn nhỏ, chưa đủ tuổi điều khiển xe mô tô và không biết đường đến cảng Phan Th. Thấy gần đến giờ tàu chạy, bà Tr tức giận nên nói không đến cảng Phan Th nữa, thì H đem thùng trái thanh long ném xuống ao nước gần đó, rồi vào ngồi tại bàn ăn cơm của người làm công, lấy rượu ra uống một mình và bảo cháu D đem can xăng vào trong phòng để thử máy nổ. Nguyễn Trung D xách can nhựa, chứa hơn 4 lít xăng do H mua trước đó để chạy máy nổ trộn bê tông đang để bên ngoài vào phòng, rồi đi ra lại. Lê Minh H vào phòng, chốt cửa bên trong lại rồi đến văng nằm. Nghe bà Tr ngồi trên nệm bên cạnh nói việc không chở thanh long cùng mình đến cảng Phan Th, thì bị H lấy can xăng mở nắp tạt vào người bà Tr, sợ bị đốt nên bà Tr đến mở cửa phòng để thoát ra ngoài nhưng bị H ngăn cản, dùng quẹt ga có sẵn trong người bật lửa đốt. Thấy lửa cháy bùng lên trên người bà Tr ở vùng ngực - cổ - mặt và 02 tay, H dùng mền có sẵn trong phòng phủ lên người bà Tr 02 lần để dập lửa. Khi lửa tắt, bà Tr bị bỏng, nóng và đau rát nên van xin được mở cửa để ra ngoài nhúng nước làm mát vết thương nhưng H không cho mà nói: “Nhúng chi, có sao đâu mà nhúng nước, mày nghĩ tao không dám đốt mày à”. Khoảng 05 phút sau, H mới mở cửa phòng, thì bà Tr ra được bên ngoài, dùng điện thoại di động báo tin cho ông Nguyễn Văn T biết là bị H dùng xăng đốt và đang bị bỏng rồi vào nhà vệ sinh dội nước lên người làm mát vết thương. Bà Tr nhờ anh Qua Bình Th chở đi Bệnh viện cấp cứu nhưng H không cho và những người khác cũng do sợ H nên không ai dám chở bà Tr đi cấp cứu, H nói: “Mày muốn chết sao mà còn đứng đó, muốn tao đổ xăng đốt lần nữa không?” Đồng thời, tiếp tục dùng tay đánh vào đầu, người bà Tr, thì được Mai Anh T can ngăn. Ngay lúc này, anh Lu Thanh T1 và anh Mai Văn T2 vừa từ xã Phú L, huyện Tuy Ph vào để làm thuê

cho Lê Minh H thấy vậy nên khuyên bảo H để đưa bà Tr đi cấp cứu nhưng H vẫn không cho, tiếp tục lấy xăng còn lại trong can tưới lên người bà Tr theo hướng từ trên đầu xuống và nói: “Còn nữa can xăng đây, cho mày ăn hết”, thì được Mai Anh T, Lư Thanh T1, Mai Văn T2, Qua Bình Th ôm H lại can ngăn không cho dùng bật lửa tiếp tục đốt bà Tr. Được nhiều người can ngăn, Tr nói: “Thôi để cho T1 chở em đi Bệnh viện, em bầu hết nổi rồi”, H không nói gì mà dùng tay tiếp tục đánh vào người Tr, rồi vào nằm trên võng trong phòng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, trước khi điều khiển xe mô tô chạy khỏi hiện trường, thì H ra nói với Tr: “Mặc áo dài tay vào đi, nếu có ai hỏi thì nói là do nổ bình ga”. Khi ông Nguyễn Văn T đến nơi, thấy con mình bị bỏng, thương tích nên đã nhờ người chở bà Tr đến Công an xã Hàm K trình báo rồi đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận cấp cứu. Do bị bỏng nặng, bà Nguyễn Thị Tr được chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị.

Lê Minh H sau khi gây án đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã đến ngày 11/8/2020, bị bắt giữ.

Hiện trường vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hàm Thuận N khám nghiệm lúc 19 giờ 20 phút ngày 27/3/2020.

Hiện trường xảy ra tại chòi rẫy vườn thanh long Hoàng H thuộc thôn Dân H, xã Hàm K, huyện Hàm Thuận N, tỉnh Bình Thuận.

Hiện trường có các hướng tiếp giáp như sau:

Hướng Đông là đường đất hướng đi Quốc lộ 1A.

Hướng Tây là vườn thanh long.

Hướng Nam là đường đất hướng đi khu Nhà máy năng lượng mặt trời.

Hướng Bắc là khu vực đang trồng trụ bê tông cây thanh long. Lối ra vào chòi rẫy nằm ở hướng Đông; phía trước chòi là khu vực hiên có kích thước là $(6,6 \times 4,35)\text{m}$; nền được trát bằng xi măng; xung quanh khu vực hiên được xây tường cao 1m. Chòi có kích thước là $(4,0 \times 3,8)\text{m}$; cửa ra vào chòi là loại cửa 1 cánh bằng kim loại có kích thước là $(1,8 \times 0,6)\text{m}$; khóa chốt cửa nằm ở mặt trong; tình trạng khóa hoạt động bình thường.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường từ Bắc đến Nam; từ Đông sang Tây, phát hiện và ghi nhận như sau:

Tại vị trí đặt số 1 phát hiện 01 can nhựa, loại can 5 lít, bên trong có chứa dung dịch màu xanh - đen được dựng sát tường hướng Bắc của khu vực hiên; cách tường hướng Đông của chòi là 2,7m. Từ vị trí số 1 về hướng Nam 3,2m là vị trí nhân chứng T xác định ông H dùng xăng tạt vào người bà Tr (dung dịch bên trong can nhựa ở vị trí số 1) được đặt là vị trí số 2, đo cách tường hướng Đông của chòi là 2,2m. Vị trí số 3 cách vị trí số 2 về hướng Nam 2,8m là vị trí T xác định ông H dùng tay chân đánh bà Tr (vị trí số 3), cách tường hướng Đông của chòi là 1,0m; cách tường hướng Nam của khu vực hiên là 0,7m. Tuần xác định đứng quan sát tại vị trí số 4 nằm sát tường hướng Đông của hiên chòi; cách vị trí số 3 là 3,6m; cách vị trí số 1 là 5,0m. Phát hiện vùng tạp chất dạng nhỏ

giọt, đã khô bên trong chòi - đặt vị trí số 5; bám trên nền xi măng, có kích thước là (2,2 x 0,5)m, trên vùng tập chất có mảng tóc màu đen. Vị trí số 5 cách tường hướng Nam của chòi là 1,4m; cách vị trí số 2 là 4,3m.

Bên trong phòng (chòi) có mùi đặc trưng của xăng, kiểm tra trong chòi không phát hiện gì thêm; đồ đạc trong chòi bừa bộn.

Kiểm tra can nhựa màu trắng, can 5 lít ở vị trí số 1 ghi nhận: nắp can màu đỏ, trong trạng thái đóng, dung dịch bên trong có màu xanh - đen, có mùi đặc trưng của xăng dầu, đo từ đáy lên là 6,4cm.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 206/2020/TgT ngày 10/6/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Nguyễn Thị Tr, như sau:

Sẹo bỏng vùng mặt - cổ co kéo ảnh hưởng thẩm mỹ, hạn chế há miệng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 21%.

Sẹo bỏng vùng ngực, bụng, cánh tay phải, cẳng tay phải, cẳng tay trái, hiện rối loạn sắc tố da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15%.

Sẹo bỏng vùng hai bàn tay hiện rối loạn sắc tố da, ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 4% + 4%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38%.

Các vết sẹo do bỏng nhiệt gây ra.

Các vết sẹo bỏng có chiều hướng tác động từ trước ra sau.

Hiện tại co kéo vùng hàm mặt, miệng há hạn chế ăn nhai khó.

Kết luận giám định số: 2027/C09B ngày 08/4/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

Mẫu chất lỏng được được niêm phong gửi giám định có chứa thành phần xăng dầu.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 can nhựa, hiệu “Tân Ph” màu trắng, nắp màu đỏ loại can 5 lít bên trong có dung dịch màu xanh - đen (khoảng 700ml).

Về dân sự: Nguyễn Thị Tr yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác, tổng số tiền là 124.800.000 đồng, Lê Minh H chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh H phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh H 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/8/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/3/2021, bị cáo Lê Minh H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/4/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định Kháng nghị số 21/QĐ-VC3-V1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không áp dụng Điều 57 BLHS năm 2015 về tình tiết phạm tội chưa đạt; Áp dụng thêm tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 và tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Lê Minh H về tội “Giết người”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ vì mâu thuẫn nhỏ nhất mà dùng xăng đốt bị hại là một hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đốt bị hại hai lần, có đánh đập bị hại và ngăn bị hại đi ra khỏi phòng, không đưa bị hại đi cấp cứu, hành vi này là phạm tội đến cùng. Đồng thời lời khai của bị cáo không phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, vì vậy có căn cứ để nhận định rằng bị cáo không thành khẩn khai báo. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu từng bị phạt tù về tội cướp tài sản và tội cố ý gây thương tích, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt trong thời gian truy nã. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ khác, không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo H về tội danh giết người, không áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt mà áp dụng tình tiết tăng nặng cố tình thực hiện tội phạm đến cùng theo điểm e khoản 1 Điều 52 và tăng hình phạt cho bị cáo từ 14 đến 16 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh H - Luật sư Nguyễn Thị Tuyết Th trình bày: Luật sư không chấp nhận hành vi bạo lực của bị cáo, tuy nhiên Luật sư không đồng ý việc bị cáo phạm tội tới cùng. Lần phạm tội thứ hai chưa rõ ràng, nên yêu cầu xem xét lại. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo không có ý thức muốn giết người bị hại. Người phạm tội sau khi thực hiện tội phạm có ăn năn, hối cải. Chúng tôi mong rằng Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội làm lại cuộc đời, để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Lê Minh H trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, của Luật sư của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại Tòa án cấp sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2020, xuất phát từ việc bức tức vì bị hại Nguyễn Thị Tr nói bị cáo H không chở thanh long cùng bị hại Tr đến cảng Phan Th để ông Nguyễn Văn T là cha ruột bị hại Tr đem về đảo Phú Q, bị cáo H đã lấy can xăng tạt vào người bị hại Tr, rồi dùng quẹt ga có sẵn trong người bật lửa đốt khiến bị hại Tr bị bỏng nặng.

[2.1.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo hộ, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống, bị cáo đã dùng xăng là chất nguy hiểm, dễ bắt lửa đổ lên người nạn nhân là chị Nguyễn Thị Tr làm cho nạn nhân bị bỏng nặng vùng mặt, cổ, bụng và cánh tay gây thương tích 38%. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo phải nhận thức được xăng là chất nguy hiểm, dễ bắt lửa nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, coi thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi một cách man rợ, có nguy cơ cao gây hậu quả chết người. Chị Tr là người chung sống như vợ chồng với bị cáo. Lẽ ra, khi có mâu thuẫn xảy ra, bị cáo phải bình tĩnh, tìm cách xử sự phù hợp để giải quyết nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi dùng xăng đổ vào người nạn nhân để đốt nạn nhân hết sức man rợ. Không dừng lại ở đó, sau khi đã thực hiện hành vi đốt chị Tr, bị cáo H còn liên tục đổ xăng lên người nạn nhân lần hai chứng tỏ bị cáo thực hiện với ý chí quyết tâm cao và rất quyết liệt, thể hiện sự côn đồ. Bị cáo nhận thức được khi bị cáo đổ xăng lên người chị Tr rồi bật lửa thì sẽ rất nguy hiểm cho tính mạng của chị Tr, nhất là trong môi trường phòng kín. Nạn nhân không chết là ngoài ý muốn của bị cáo và do được mọi người ngăn cản và cứu chữa kịp thời. Như vậy, với hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ.

[2.1.3] Theo bản án số 60/2008/HSST ngày 17/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận đã xử phạt bị cáo Lê Minh H 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích” và theo Bản án số 86/2008/HSST ngày 11/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận đã tuyên phạt bị cáo H 05

năm tù về tội: “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án nêu trên là 06 năm tù. Sau thời gian chấp hành hình phạt, tái hòa nhập cộng đồng nhưng bị cáo vẫn không lấy những lầm lỗi trước đây của mình để rút kinh nghiệm, quyết tâm phục thiện, mà bị cáo vẫn thể hiện sự coi thường pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại. Hành vi của bị cáo như đã phân tích ở mục [2.1.1], [2.1.2] là thuộc trường hợp cố tình phạm tội đến cùng, quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 12 năm tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay, tuy bị cáo có thể hiện sự ăn năn hối cải, nhưng bị cáo lại chưa thực sự thành khẩn khai báo, đồng thời bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

[2.2.1] Như nhận định tại mục [2.1.1], [2.1.2] và [2.1.3] Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xác định hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại Nguyễn Thị Tr là hành vi cố tình phạm tội đến cùng.

[2.2.2] Đối với nội dung kháng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc nghị đề nghị không áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự về tình tiết phạm tội chưa đạt đối với bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “*Phạm tội chưa đạt là cố ý thực hiện tội phạm, nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội*”.

Như đã phân tích tại mục [2.1.1], [2.1.2] và [2.1.3] của bản án cho thấy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Giết người”. Khi chị Tr đang bị bỏng nặng, dù rất nguy hiểm cho tính mạng, nhưng bị cáo lại ngăn cản không cho chị Tr đi cấp cứu. Chị Tr không chết là do chị Tr được mọi người ngăn cản việc bị cáo tiếp tục đổ xăng lên người chị Tr để đốt lần 2 và bị cáo ngăn cản việc mọi người đưa chị Tr đi cấp cứu. Như vậy, hậu quả chị Tr không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt theo quy định theo quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh H, chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; sửa một phần nguyên bản án sơ thẩm đối với phần hình phạt bị cáo Lê Minh H.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 đồng.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh H.
 2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Minh H.
 3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 38, điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh H 13 (Mười ba) năm tù về tội “Giết người”.
- Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 11/8/2020.
4. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh H để bảo đảm thi hành án.
 5. Về án phí: Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000 đồng.
 6. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
 7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
 - VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
 - TAND tỉnh Bình Thuận; (2)
 - VKSND tỉnh Bình Thuận; (1)
 - Công an tỉnh Bình Thuận; (1)
 - Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận; (1)
 - Cục THADS tỉnh Bình Thuận; (1)
 - TTG Công an tỉnh Bình Thuận; (2)
- (để tổng đạt cho các bị cáo)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA-NTTAM). (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huynh